

PL02 - DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA THU - NỘP ĐỦ HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016-2017
Chương trình đào tạo chất lượng cao bậc Đại học ngành Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh
(đáp ứng Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT)

(Kèm theo thông báo số 707/ĐHKT-KHTC ngày 13/04/2017)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV
16050710	Trần Ngọc Kim Chi	02/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	0
16050743	Đào Lương Thúy Hiền	03/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16050777	Hoàng Ngọc Mai	08/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16050780	Trần Thị Hà My	04/07/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16050790	Ông Vũ Quỳnh Như	12/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16050794	Trịnh Phong	09/29/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	0
16050827	Hoàng Thị Quỳnh Trang	10/14/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16050829	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	11/10/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	0
16050832	Nguyễn Phan Thu Trang	08/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	0
16050838	Trần Thâm Tuấn	11/25/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16050845	Nguyễn Thị Thúy Vi	06/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16050850	Nguyễn Khánh Vy	01/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16052359	Nguyễn Vũ Thủy Linh	06/16/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	0
16052361	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16052364	Vũ Thị Hồng Nhung	04/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	0
16052365	Nguyễn Thị Thanh Phương	03/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16052366	Nguyễn Thu Phương	09/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16052368	Trịnh Thị Minh Thúy	01/10/1997	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	0
16052376	Lê Khánh Tường Vân	11/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051011	Nguyễn Đức Anh	05/28/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	3,350,000	15,390,000	0
16051028	Nguyễn Hữu Dũng	04/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000

16051041	Đỗ Anh Hào	03/04/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051045	Trịnh Yến Hằng	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051067	Khúc Cẩm Linh	01/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051072	Trần Khánh Linh	01/13/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051074	Nguyễn Nhật Linh	01/03/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051099	Phạm Nguyễn Bảo Nghi	09/20/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051107	Trần Quang Phúc	04/14/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	0
16051121	Phạm Ngọc Phương Thảo	06/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	0
16051138	Hoàng Huyền Trang	09/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051140	Hoàng Thu Trang	10/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051146	Phạm Thị Cẩm Tú	05/13/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	17,500,000
16051147	Nguyễn Thanh Tùng	09/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	0
16052335	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/14/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000		17,500,000	0

Số nợ
17,500,000
1,240,000
1,240,000
1,240,000
1,240,000
18,740,000
1,240,000
17,500,000
17,500,000
1,240,000
1,240,000
1,240,000
17,500,000
1,240,000
17,500,000
1,240,000
1,240,000
18,740,000
1,240,000
15,390,000
1,240,000

1,240,000
1,240,000
1,240,000
1,240,000
1,240,000
1,240,000
17,500,000
18,740,000
1,240,000
1,240,000
1,240,000
18,740,000
17,500,000